

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thảo Thị D, sinh năm 1989; dân tộc: Mông;

Bị đơn: Anh Vàng Seo H, sinh năm 1988; dân tộc: Mông;

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Thảo Thị D trình bày: Chị và anh Vàng Seo H về sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, được gia đình nhà chồng tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới, chị Thảo Thị D về làm dâu và chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, nên năm 2018 anh Vàng Seo H và chị Thảo Thị D mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ

động viên chân thành lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra anh Vàng Seo H có tính hay ghen, cho rằng chị không chung thủy, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới đánh đập lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung giữa hai vợ chồng và con cái. Chính vì vậy, chị Thào Thị D đã bỏ nhà chồng về sống cùng gia đình bên ngoại tại huyện H từ tháng 4 năm 2021 và đã sống ly thân không còn quan tâm đến anh Vàng Seo H cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có duy trì thì cuộc sống chung giữa hai vợ chồng cũng không có hạnh phúc. Do đó, chị Thào Thị D làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Vàng Seo H.

Về phía bị đơn anh Vàng Seo H khai nhận: Anh và chị Thào Thị D về sống với nhau từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, được gia đình anh tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới chị D về làm dâu và chung sống bên gia đình nhà chồng tại thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống có 02 con chung nên đến năm 2018 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Trong thời gian chung sống, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nóng tính, không kiềm chế được bản thân nên anh đánh chị D một lần, chị D có báo cáo lên thôn V, xã P đến để giải quyết việc mâu thuẫn giữa hai anh chị. Chính vì vậy, từ tháng 4 năm 2021 chị D đã bỏ anh và các con quay trở về nhà bố mẹ để sinh sống tại xã N, huyện H, chị D và anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh biết việc anh đánh chị D là sai nên anh cũng đã đến xin lỗi, mong chị D tha thứ và bỏ qua nhưng chị D không quay về. Nay chị Thào Thị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không nhất trí, vì bản thân anh vẫn còn yêu vợ và thương con, nên anh mong chị D suy nghĩ lại rút đơn ly hôn, quay về đoàn tụ cùng anh xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Thào Thị D và anh Vàng Seo H đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 01/9/2005 và Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh Vàng Seo H tại thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quan điểm của cả hai anh chị đều thống nhất thỏa thuận và theo nguyện vọng của con chung, anh Vàng Seo H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Vàng Xuân T và Vàng Minh Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải ngày 09/8/2021 chị Thào Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Seo H. Còn anh H không nhất trí ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Thảo Thị D và anh Vàng Seo H cùng xác nhận anh chị về sống với nhau từ năm 2005, khi đó cả hai anh chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên đến 2018 anh chị mới đi đăng ký kết hôn theo quy định. Về quan hệ hôn nhân, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, còn anh H không nhất trí. Về việc nuôi con chung anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm giao các con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, riêng phần cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa anh Vàng Seo H thay đổi đề nghị chị Thảo Thị D phải cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017 với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị Thảo Thị D nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 các Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Vàng Seo H. Về nuôi con chung, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Vàng Seo H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 01/9/2005 và Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Thảo Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Minh Q mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Vàng Seo H là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Q.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Thảo Thị D được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các biên bản xác minh tại thôn V và Ủy ban nhân dân xã V, huyện B thấy rằng, chị Thảo Thị D và anh Vàng Seo H về sống với nhau từ năm 2005, khi đó chị D mới 16 tuổi, anh H mới 17 tuổi, do chưa đủ tuổi kết hôn nên gia đình anh Vàng Seo H chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi có 02 con chung, năm 2018 anh chị đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, cũng như lời khai của các đương sự đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy trong thời gian chung sống, những năm trở lại đây giữa hai anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến hay xảy ra cãi vã, chửi bới, đánh đập, xúc phạm lẫn nhau. Vì vậy, từ tháng 4 năm 2021 chị D bỏ đi khỏi nhà chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang sống ly thân, chấp dứt quan hệ vợ chồng với anh Vàng Seo H từ đó cho đến nay. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thảo Thị D và anh Vàng Seo H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Thảo Thị D vẫn một mực đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Vàng Seo H. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Vàng Seo H.

[3] Về việc nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Thảo Thị D và anh Vàng Seo H trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 01/9/2005 và cháu Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017. Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên hòa giải các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận anh Vàng Seo H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Vàng Seo H lại yêu cầu chị Thảo Thị D phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định, chị D nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng, từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận cho anh chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, các Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thảo Thị D. Xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Vàng Seo H. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Vàng Seo H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Xuân T, sinh ngày 01/9/2005 và cháu Vàng Minh Q, sinh ngày 20/10/2017. Chị Thảo Thị D có nghĩa cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Minh Q với số tiền là 1.000.000^d (Một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Vàng Minh Q đủ 18 tuổi. Anh Vàng Seo H là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Vàng Minh Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị D, anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Thảo Thị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000^d và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000^d, tổng số tiền án phí chị D phải chịu là 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0001382 ngày 20 tháng 7 năm 2021. Số tiền án phí còn lại chị Thảo Thị D phải nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lam

Nguyễn Thị Oanh

Đàm Thị Tư

